

TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CTBGI-TTHT  
V/v chính sách giảm thuế GTGT  
theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP

Bắc Giang, ngày tháng năm

Kính gửi: CÔNG TY TNHH CORNERSTONE VINA  
Mã số thuế: 2400798651;  
Địa chỉ: Lô D1, D2, KCN Đình Trám, Thị trấn Nênh, huyện  
Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 21/12/2023, Cục Thuế tỉnh Bắc Giang nhận được Công văn số 122023/CV-CS đề ngày 18 tháng 12 năm 2023 của CÔNG TY TNHH CORNERSTONE VINA (sau đây gọi tắt là Công ty) đề nghị hướng dẫn về việc áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính phủ. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Bắc Giang có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 1, Điều 2 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội:

*“Điều 1. Giảm thuế giá trị gia tăng*

*1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:*

*a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hóa chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.*

*b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.*

*c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.*

*d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.*

Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng than khai thác bán ra.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

### 2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều này.

### 3. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, khi lập hóa đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi “8%”; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, cơ sở kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.

...

4. Trường hợp cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ áp dụng các mức thuế suất khác nhau thì trên hóa đơn giá trị gia tăng phải ghi rõ thuế suất của từng hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 3 Điều này.

...

### Điều 2. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

...

Căn cứ quy định tại các Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

Căn cứ Phụ lục Danh mục và nội dung Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam (*Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ*).

Căn cứ các quy định nêu trên và nội dung Công văn đề nghị của Công ty, Cục Thuế tỉnh Bắc Giang hướng dẫn như sau:

Về nguyên tắc, các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10% và không thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ quy định tại các Phụ lục I, II, III của Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính phủ thì được giảm thuế GTGT theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 của Nghị định kể từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023. Việc giảm thuế GTGT được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công và kinh doanh thương mại.

Trường hợp Công ty tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, có hoạt động sản xuất và lắp ráp các loại máy bao gồm: Máy nắn phẳng sản phẩm BASE AUTO P2313-DUAL BENDING MACHINE hoạt động bằng điện, Máy kiểm tra mặt phẳng mặt phẳng và vệ sinh sản phẩm BASE AUTOP2313 bằng khí hoạt động bằng điện, Máy hỗ trợ cắt nhựa thừa của chi tiết vỏ ô tô hoạt động bằng điện. Nếu các loại máy này thuộc nhóm sản phẩm có mã 2829 - Máy chuyên dụng khác (*theo quy định tại Phụ lục Danh mục và nội dung Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ*) thì không thuộc danh mục các hàng hóa, dịch vụ quy định tại Phụ lục I, II, III của Nghị định số 44/2023/NĐ-CP nên thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 của Nghị định và được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT là 8% kể từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

Cục Thuế tỉnh Bắc Giang trả lời để Công ty được biết. Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, đề nghị liên hệ với Cục Thuế tỉnh Bắc Giang (qua Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế, số máy 02043.857.284) để được hướng dẫn và hỗ trợ./.

**Noi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Phòng NVDTPC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Hùng**